

Việt Trì, ngày 16 tháng 01 năm 2019

Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 591/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị KL** - sinh năm 1989

ĐKHKT: Tổ B, phố T, phường C, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Tổng Hoàng L** - sinh năm 1987

ĐKHKT: Đội X, xã V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay đang cải tạo tại: Tổ M, phân trại M, Trại giam Q, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Hoàng Thị KL và anh Tổng Hoàng L thống nhất thoả thuận: Giao cho chị Hoàng Thị KL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung là cháu Tổng Viên P, sinh ngày 02/12/2008 và cháu Tổng Ngọc V, sinh ngày 23/9/2010. Anh Tổng Hoàng L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị KL do chị KL không yêu cầu.

Không ai được cản trở quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Về án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Chị Hoàng Thị KL xin

chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000418 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị KL số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên